

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 4 - 2023

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ- THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Minh Loan**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Học**
Ông **Lê Xuân Sơn**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Dũng**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Khuất Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình (Ly hôn) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST- HNGĐ ngày 06/4/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị Th**, sinh năm 1993; có mặt.
Địa chỉ: Thôn H 1, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội
2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1991; vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn H 1, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai tiếp theo tại Toà án, vụ án có nội dung như sau:

Chị Hoàng Thị Th kết hôn cùng anh Nguyễn Thành L trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P. Sau khi hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán, chị Th về sống chung cùng anh L và bà Nguyễn Thị V là mẹ đẻ anh L tại xã H, huyện P. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Th khai là do anh L chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần phải bán đất để trả nợ. Chị Th đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh L không thay đổi. Từ đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi nói nhau. Mâu thuẫn xảy ra trầm trọng vào tháng 7 năm 2021, do anh L thường xuyên đi chơi thâu đêm không về nhà, đến ngày 16/7/2021, vợ chồng xảy ra cãi nói nhau gay gắt nên chị Th

về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay không về sống chung cùng anh L nữa. Khoảng tháng 8 năm 2022, chị Th gọi điện cho anh L để nói về việc ly hôn thì anh L bảo chị về để vợ chồng sống chung nhưng chị Th xác định không thể tiếp tục sống chung cùng anh L được nên chị không về. Vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Theo chị Th thì anh L nợ tiền của một số người, vì sợ chủ nợ đến nhà đòi tiền vào dịp tết nên anh L phải đi khỏi nhà từ khoảng tháng 12 năm 2022.

Về con chung: Chị Th và anh L có 02 con chung là Nguyễn Thành B, sinh ngày 28/6/2012 và Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 17/5/2015. Hiện nay các cháu đang sống chung cùng chị Th. Sau khi ly hôn chị Th đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ: Không có

Do anh Nguyễn Thành L không hợp tác, không đến Tòa án nên Tòa án không lấy được lời khai và không tiến hành hoà giải được.

Các cháu Nguyễn Thành B và Nguyễn Thành Tr khai bố các cháu đi khỏi nhà từ trước Tết, đi đâu các cháu không biết. Hiện các cháu đang sống cùng với mẹ. Nếu bố mẹ ly hôn, các cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ.

Bà Nguyễn Thị V, mẹ đẻ anh L trình bày: Năm 2011, gia đình bà tổ chức cưới cho anh Nguyễn Thành L và chị Hoàng Thị Th. Sau khi cưới, chị Th về sống chung cùng anh L và gia đình bà, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không đưa tiền cho chị Th nên có thể từ đó dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và chị Th về nhà bố mẹ đẻ ở từ khoảng tháng 7 năm 2021 cho đến nay không về nhà bà nữa, kể cả những ngày lễ, tết. Đến nay, chị Th xin ly hôn anh L, bà không muốn nhưng nếu chị Th kiên quyết ly hôn anh L thì bà cũng không có ý kiến gì. Anh L đi khỏi nhà từ khoảng tháng 12 năm 2022 đến nay không về nhà, anh L chỉ nói đi làm nhưng bà không biết anh L làm gì, ở đâu. Trước Tết nguyên đán năm 2023, có người đến nhà tìm anh L để đòi nợ nhưng không gặp anh L, kể từ đó anh L không về nhà và không liên lạc gì với bà.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị Th kiên quyết xin được ly hôn anh Nguyễn Thành L vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung, chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, nợ: Chị không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ pháp luật xác định tư cách người tham gia tố tụng, việc

thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng, các thời hạn tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, thẩm quyền.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th: Cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Thành L; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành B, sinh ngày 28/6/2012 và Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 17/5/2015 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị Th có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Thành L đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thôn H 1, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh L không hợp tác, không đến Tòa án nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh L và không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng và đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Thành L.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Thành L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P vào ngày 16/9/2011 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc và có 02 con chung. Theo chị Th thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2017, nguyên nhân do anh L chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh L không thay đổi. Vì vậy ngày 16/7/2021, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và chị về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay không về sống chung cùng anh L nữa. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Anh Nguyễn Thành L hiện đang sinh sống thôn H 1, xã H, huyện P cùng mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị V. Do anh L chơi bời dẫn đến nợ nần nên anh L không ở nhà mà phải đi tránh nợ từ trước tết Quý Mão năm 2023 đến nay.

Từ những căn cứ trên cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị Th và anh L đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị Th.

[2.2]. Về con chung: Chị Th và anh L có 02 con chung là Nguyễn Thành B, sinh ngày 28/6/2012 và Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 17/5/2015, hiện đang sống chung cùng chị Th. Xét nguyện vọng của chị Th được tiếp tục nuôi cháu B và cháu Tr là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Hơn nữa, anh L hiện không có ở nhà nên giao cả hai cháu cho chị Th nuôi là phù hợp với hoàn cảnh thực tế hiện tại. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ: Chị Th xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp nếu anh L có yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ thì có quyền khởi kiện và được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị Th.

1.1 Chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Thành L.

1.2. Về con chung: Giao cả hai cháu Nguyễn Thành B, sinh ngày 28/6/2012 và Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 17/5/2015 cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Thành L cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác

của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung và nợ: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040320 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Hoàng Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Thành L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- THADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Minh Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- *TAND thành phố Hà Nội;*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- THADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Minh Loan